

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TẠI SINGAPORE

● **PHẠM THANH VÂN - NGUYỄN THỊ TÚY**

TÓM TẮT:

Vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) trong tăng trưởng kinh tế rất quan trọng. Các DNVVN đóng góp vào tạo việc làm, khởi nghiệp và sáng tạo, cùng với việc góp phần vào GDP và xuất khẩu, phát triển khu vực và khả năng thích ứng nhanh chóng. Để thúc đẩy sự phát triển và đóng góp của DNVVN, việc áp dụng các chính sách hỗ trợ toàn diện liên quan đến kế hoạch phát triển, vốn, đào tạo và liên kết rất quan trọng. Trong bài viết này, tác giả phân tích các chính sách hỗ trợ từ nhà nước mà Singapore đã áp dụng để phát triển DNVVN, từ đó thấy rõ được vai trò của khối DN này trong tăng trưởng kinh tế của Singapore. Việc rút ra bài học kinh nghiệm sẽ giúp Việt Nam thúc đẩy sự phát triển của khối DNVVN và đóng góp lớn hơn trong giai đoạn tăng trưởng kinh tế sắp tới.

Từ khoá: doanh nghiệp vừa và nhỏ, Singapore, tăng trưởng kinh tế.

1. Vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tăng trưởng kinh tế

Theo Zoltan J. Acs và các cộng sự (1997), các doanh nghiệp nhỏ đóng vai trò là một tác nhân thay đổi hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế. DNVVN cũng là khởi nguồn của sự đổi mới, thúc đẩy sự phát triển của ngành và tạo ra việc làm mới. Một số nhà nghiên cứu khác cũng lập luận, các DNVVN là những yếu tố quyết định tăng trưởng quan trọng đã bị bỏ qua trong khuôn khổ tăng trưởng cổ điển mới (David Audretsch & Max Keilbach, 2004). Hơn nữa, Robert M. Solow (2007) công nhận doanh nghiệp tư nhân là một lực

lượng quan trọng thúc đẩy sự kết hợp giữa kiến thức và năng suất của các yếu tố tổng hợp.

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra các doanh nghiệp nhỏ đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế và hoạt động. Bắt đầu một doanh nghiệp mới trong nền kinh tế tạo ra một động lực cho sự phát triển của nền kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới (Verzat và Bachelet, 2006). Trong bối cảnh các nước phát triển, theo David B. Audretsch và A Roy Thurik (2001), một "nền kinh tế phát triển" dựa trên các doanh nghiệp nhỏ đã xuất hiện do đổi mới viễn thông, cách mạng vi xử lý và cạnh

tranh với chi phí thấp nhưng có tay nghề cao (chủ yếu) ở Đông Âu và châu Á. Gần đây các nhà nghiên cứu nhận thấy bắt đầu một doanh nghiệp mới trong nền kinh tế tạo ra một động lực cho sự phát triển của nền kinh tế xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới (Verzat và Bachelet, 2006). Trong bối cảnh các nước phát triển, David B. Audretsch và A Roy Thurik (2001) cho thấy, một "nền kinh tế phát triển" dựa trên các doanh nghiệp nhỏ đã xuất hiện do đổi mới vi mô thông, cách mạng vi xử lý và cạnh tranh với chi phí thấp nhưng có tay nghề cao (chủ yếu) ở Đông Âu và Châu Á.

2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Singapore và đóng góp trong tăng trưởng kinh tế

Xuất phát điểm là một quốc gia có diện tích nhỏ ở khu vực Đông Nam Á với mật độ dân số cao

nhưng tài nguyên khoáng sản ít, nông nghiệp không phát triển. Nếu so sánh với các nước trong khu vực, có thể nói Singapore gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình phát triển. Năm 1980 GDP của Singapore chỉ ở mức 12,082 tỷ USD, GDP bình quân đầu người là 5000 USD, sau đó nhờ những quyết sách mà Singapore có những bước tiến thần kỳ: tốc độ tăng trưởng cao, GDP bình quân đầu người năm 2020 thuộc nhóm đứng đầu thế giới, khoảng 67.359 USD/người, gần 70% giá trị gia tăng danh nghĩa của GDP do các ngành dịch vụ tạo ra và 25% do các ngành sản xuất hàng hóa tạo ra (IMF DataMapper, 2022), môi trường sống sạch sẽ đứng thứ nhất châu Á, năm 2021 nền kinh tế Singapore lần thứ hai đứng đầu danh sách nền kinh tế tự do nhất thế giới (The Heritage Foundation, 2021). (Bảng 1)

Bảng 1. Tổng quan về DNVVN và đóng góp của DNVVN ở Singapore giai đoạn 2014 - 2021

	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số DN (Đvt: Nghìn doanh nghiệp)	244,1	247,6	248,7	254,6	265,1	273,1	281,0	291,6
DNVVN	242,8	246,2	247,4	253,3	263,8	271,8	279,7	290,3
DN lớn	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3
Tỷ trọng DN lớn (%)	99,5	99,4	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,6
Tỷ trọng DNVVN (%)	0,5	0,6	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,4
Tổng số lao động (Đvt: triệu người)	3,40	3,42	3,43	3,42	3,46	3,52	3,35	3,4
Lao động trong DNVVN	2,45	2,47	2,48	2,47	2,48	2,52	2,36	2,41
Lao động trong DN lớn	0,96	0,96	0,96	0,96	0,98	1,01	0,99	0,99
Tỷ trọng lao động trong DNVVN (%)	72,1	72,2	72,3	72,2	71,7	71,6	70,4	70,9
Tỷ trọng lao động trong DN lớn (%)	29,9	26,8	26,7	26,8	28,3	28,4	28,6	29,1
Đóng góp vào GDP từ các DN (tỷ SGD)	359	381	396	428	463	466	428	485
Đóng góp vào GDP từ các DNVVN (tỷ SGD)	180	181	191	201	204	201	183	213

	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ trọng đóng góp của DNVVN vào GDP (%)	50,1	47,5	48,2	47,0	44,1	43,1	42,8	43,9
Giá trị xuất khẩu từ các DNVVN (tỷ SGD)	526,1	491,8	466,9	515,0	555,7	532,5	532,5	-
Giá trị nhập khẩu từ các DNVVN (tỷ SGD)	478,6	423,4	403,3	452,1	500,2	489,7	489,7	-

Nguồn: ADB Asia SME Monitor 2022 database - Singapore

Theo dữ liệu từ Ngân hàng Phát triển châu Á, có thể thấy trong những năm gần đây, số lượng DN tại Singapore tăng liên tục qua các năm từ 244,1 ngàn doanh nghiệp năm 2014 lên 291,6 ngàn doanh nghiệp. Trong đó các DNVVN chiếm tỷ trọng lớn với gần 99,6% tương đương với 290,3 ngàn doanh nghiệp (năm 2021). Các DNVVN sử dụng hơn 2,41 triệu lao động, chiếm 70,9% tổng số lao động trong đất nước, đóng góp 42,8% GDP của Singapore và giá trị xuất khẩu trong khối doanh nghiệp này trong năm 2020 là 532,5 tỷ đô Sing (dữ liệu về giá trị xuất, nhập khẩu năm 2021 của Singapore chưa có cập nhật chính xác). Để đạt được những thành tựu trên thì chính phủ Singapore đã dành rất nhiều chính sách đổi mới và trong đó phải đặc biệt kể đến các chính sách của chính phủ nhằm hỗ trợ các DNVVN cụ thể trong một thời gian dài.

3. Vai trò của Nhà nước định hướng và hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển tại Singapore

Phát triển một cách tổng thể các DNVVN: Năm 1989, Chính phủ Singapore ban hành một kế hoạch tổng thể để phát triển DNVVN trong đó tập trung vào 5 giải pháp hỗ trợ DNVVN, gồm: Khuyến khích DNNVV ứng dụng và đổi mới công nghệ; Lập kế hoạch kinh doanh và tài chính; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; Đào tạo và Cải tiến nâng cao năng suất; Thương mại và Kinh doanh quốc tế. Kế hoạch tổng thể về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được sửa đổi và ban hành lần thứ 2 vào năm 2001, với 3 mục tiêu chính gồm: Tăng trưởng DNNVV với chất lượng cao; Phát

triển nâng cao năng suất cho DNNVV, Tạo lập kiến thức và môi trường thuận lợi cho DNNVV (C. S. YAP và các cộng sự, 1994).

Chính sách tài chính hỗ trợ DNVVN: Chính sách hỗ trợ tài chính cho các DNVVN bao gồm hỗ trợ về vốn, thuế, tín dụng bằng cách miễn giảm thuế cho DN mới thành lập đối mặt với rất nhiều chi phí vì thế việc miễn giảm thuế này sẽ tạo điều kiện cho các DN thuận lợi cho phát triển hơn. Ngoài ra, Chính phủ Singapore thông qua các hệ thống ngân hàng, cơ quan tiền tệ Singapore (MAS - Monetary Authority of Singapore) và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ các DNVVN vay ưu đãi, cung cấp các chương trình đào tạo, tư vấn đội ngũ quản lý của các DNVVN. Ngoài ra, các DNVVN nội địa cũng nhận được nhiều ưu đãi như các công ty đáp ứng được các tiêu chí của chính phủ sẽ được hoàn thuế trong 3 năm đầu tiên. Bên cạnh đó Singapore cũng có ký kết các hiệp định thương mại tự do quốc tế về bảo lãnh đầu tư, xóa bỏ đánh thuế lần hai đối với các DNVVN khi mở rộng quy mô trong tương lai sẽ có lợi thế khi giúp các DN trong nước xâm nhập vào thị trường nước ngoài (A.M.Abdullaev, 2019).

Chính sách hỗ trợ cho khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Chính phủ Singapore cũng đặc biệt quan tâm tới việc khởi dậy các dự án khởi nghiệp với việc thực hiện: Chương trình phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp SPRING (SEEDS): Đây là chương trình đầu tư cổ phần thu hút các nhà đầu tư, với mức hỗ trợ lên đến 2 triệu đôla Sing mỗi dự án; Chương trình thiên thần kinh doanh (BAS): Đây cũng là chương trình đầu tư cổ phần, nhằm hỗ

trợ các nhà đầu tư thiên thần kinh doanh với mức hỗ trợ tương tự; Trung tâm tăng tốc chuyên ngành (SSA): Chương trình đầu tư cổ phần này tập trung vào việc tăng tốc độ phát triển của các trung tâm tăng tốc, với mức hỗ trợ lên đến 70 triệu đôla Sing cho toàn bộ chương trình; Chương trình Thương mại hóa doanh nghiệp công nghệ (TECS): Chương trình tài trợ này hỗ trợ các dự án công nghệ của các nhà đầu tư và doanh nghiệp, với mức hỗ trợ từ 250 nghìn đôla Sing đối với dự án chứng minh khái niệm và 500 nghìn đôla Sing đối với dự án chứng minh khả thi giá trị; Quỹ khởi nghiệp (giai đoạn đầu kinh doanh) (ESVF): Đây là chương trình đầu tư cổ phần do Quỹ Nghiên cứu quốc gia (NRF) triển khai, với mức hỗ trợ lên đến 140 triệu đôla Sing cho toàn bộ chương trình. Các chương trình trên là một số ví dụ, và có thể có các chương trình khác được triển khai bởi các cơ quan và tổ chức khác nhau. Những chương trình này nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và thành công của họ.

Chính sách về đổi mới cơ chế quản lý DN: Chính phủ Singapore hằng năm tổ chức các cuộc họp với các DNVVN để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đánh giá của các DN đối với các chính sách được ban hành liệu có phù hợp với thực tiễn hay không. Chính phủ cũng tổ chức cho các DN chấm điểm cho các cơ quan thuộc Chính phủ để đánh giá chất lượng phục vụ DN của các cơ quan này. Những cơ quan tốt sẽ được biểu dương, khen thưởng, ngược lại những cơ quan nào có điểm thấp, làm chưa tốt sẽ phải rà soát lại cung cách làm việc, cải tiến lại đội ngũ để phục vụ các DN.

Có thể thấy, Chính phủ Singapore quan tâm đến việc hỗ trợ phát triển các DNVVN vì mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh của họ trên thị trường quốc tế. Cơ quan đặc biệt Spring được thành lập nhằm phát triển và thực hiện các chương trình hỗ trợ khác nhau cho các DNVVN, cung cấp các dịch vụ tư vấn, đào tạo về quản lý kinh doanh có sự tham gia hỗ trợ của các DNVVN tại Singapore. Ngoài ra, còn có một số lượng lớn các chương trình tín dụng ưu đãi khác nhau bao gồm

các khoản cho vay đặc biệt, bảo hiểm rủi ro tín dụng, cấp trợ cấp, tài trợ đào tạo và phát triển chuyên môn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vì vậy, thông qua việc hỗ trợ DNVVN phát triển thì các DNVVN dần trở thành trụ cột trong nền tảng kinh tế của đất nước và Singapore cũng đã quảng bá hình ảnh hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào đất nước chính nhờ các chính sách hỗ trợ DNVVN.

4. Kết luận và bài học kinh nghiệm với Việt Nam

DNVVN là một nhân tố quan trọng trong nền kinh tế, là khu vực sử dụng số lượng lao động lớn và đóng góp không nhỏ vào trong tăng trưởng kinh tế. Thông qua việc nghiên cứu quá trình phát triển DNVVN ở Singapore, tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm trong việc phát triển DNVVN như sau:

Một là, nền tảng cơ bản và quan trọng là phải có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Nhà nước. Chính phủ phải tạo dựng được môi trường kinh doanh thuận lợi cùng với cơ sở hạ tầng có hiệu quả để giúp các DNVVN phát triển. Chính phủ hỗ trợ DNVVN bằng cách xây dựng kế hoạch tổng thể, tạo ra hành lang pháp lý và các cơ quan chuyên biệt để các kế hoạch này được thực thi một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Hai là, vốn là yếu tố rất quan trọng để các DNVVN để mở rộng sản xuất - kinh doanh hay đầu tư vào các dự án nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục có những chính sách ưu đãi để các DNVVN có thể tiếp cận được nguồn vốn, hoặc cần có những chính sách ưu đãi về thuế để các DNVVN thuận lợi hơn trong quá trình bắt đầu phát triển. Ngoài ra, Chính phủ có thể là đơn vị đứng ra trung gian bảo lãnh tín dụng cho các DNVVN nhưng phải tuân theo quy luật kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả sản xuất và quản lý trong các DNVVN. Chính phủ cần đầu tư vào việc đào tạo và bồi dưỡng nhân lực, cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ để nâng cao kiến thức và kỹ năng của người lao động. Đặc biệt,

chính phủ cần tạo ra các chương trình đào tạo về khởi nghiệp, quản lý kinh doanh và kỹ năng kỹ thuật để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển và thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng.

Bốn là, sự liên kết giữa các DNVVN, trường học và chính phủ là rất quan trọng để thúc đẩy sự phát triển và chuyển giao công nghệ. Chính phủ có thể đóng vai trò là trung gian, tạo ra các chương trình và cơ chế để khuyến khích hợp tác giữa các DNVVN và các trường đại học, viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp hỗ trợ tài chính và cơ sở hạ

tầng cho các dự án nghiên cứu chung, cung cấp thông tin và tư vấn cho các DNVVN về công nghệ và quản lý, và tạo ra cơ hội hợp tác và chia sẻ kiến thức giữa các bên.

Năm là, Chính phủ cần đảm bảo sự công khai, minh bạch và độc lập trong việc thiết kế và thực thi các chính sách và chương trình hỗ trợ. Các DNVVN cần có quyền được tham gia vào quy trình ra quyết định và có kênh giao tiếp với Chính phủ để đưa ra đánh giá và góp ý. Chính phủ cần lắng nghe ý kiến của các DNVVN và thực hiện cải cách chính sách dựa trên những thông tin và phản hồi từ cộng đồng doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. A.M.Abdullaev (2019). Analysis of experience of Singapore in the state support and regulations of business entrepreneurship. Journal of Economy and Business, vol.5-1.
2. Adb.org (2023). 2022 ADB Asia Small and Medium-Sized Enterprise Monitor. Country and Regional Reviews, Volume 1.
3. C. S. Yap, J. Y. L. Thong and K. S. Raman, (1994). Effect of government incentives on computerisation in small business. European Journal of Information Systems, 3, 191-206.
4. Caroline Verzat and Rémi Bachelet (2006). Developing an Entrepreneurial Spirit Among Engineering College Students: What are the Educational Factors? International Entrepreneurship Education, chap 11, Edward Elgar Publishing, 191-217.
5. David Audretsch & Max Keilbach (2004). Entrepreneurship capital and economic performance. Regional Studies, 38, 949-959.
6. David B. Audretsch, A. Roy Thurik (2001). What's new about the new economy? Sources of growth in the managed and entrepreneurial economies. Industrial and Corporate Change, 10, 267 - 315.
7. The Heritage Foundation (2021). 2021 Index of Economic Freedom. Available at: https://www.heritage.org/index/pdf/2021/book/2021_IndexOfEconomicFreedom_FINAL.pdf
8. IMF DataMapper (2022). Available at: https://www.imf.org/external/datamapper/NGDP_RPCH@WEO/OEMDC/ADVEC/WEO_WORLD
9. Robert M. Solow (2007). The last 50 years in growth theory and the next 10. Oxford Review of Economic Policy, 23, 3-14.
10. Sarah Cheah (2016). Role of Public Science in Fostering the Innovation and Startup Ecosystem in Singapore. Science and Technology Trends, 78-93.
11. Zoltan J. Acs and Lee Preston (1997). Small and Medium-Sized Enterprises, Technology, and Globalization: Introduction to a Special Issue on Small and Medium-Sized Enterprises in the Global Economy. Netherlands: Kluwer Academic Publishers.

Ngày nhận bài: 7/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/7/2023

Thông tin tác giả:

1. PHẠM THANH VÂN

2. NGUYỄN THỊ TÚY

Trường Đại học Tài chính - Marketing

EXPERIENCE OF SINGAPORE IN DEVELOPING SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES

● **PHAM THANH VAN¹**

● **NGUYEN THI TUY¹**

¹University of Finance and Marketing

ABSTRACT:

Small and medium-sized enterprises (SMEs) play a crucial role in economic growth. SMEs create jobs, facilitate entrepreneurship, and promote innovation, greatly contributing to the growth of GDP and exports, regional development, and the economy's adaptability. To promote the development and contribution of SMEs, it is essential to implement comprehensive supporting policies related to development plans, capital, training, and networking. This study analyzes the policies that have been implemented to support the growth of SMEs and enhance their role in Singapore's economic growth, then draws valuable lessons for Vietnam. This study is expected to help Vietnam accelerate the development of SMEs and facilitate their contribution to national economic development in the coming years.

Keywords: small and medium-sized enterprises (SMEs), SMEs in Singapore, the role of SMEs in Singapore's economic growth.